

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN
BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Xác nhận sinh con thứ hai

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Quản lý việc thực hiện chế độ thai sản khi sinh con thứ hai theo quy định tại Luật Dân số. Việc xác định đúng đối tượng thụ hưởng (sinh con thứ hai, không bao gồm trường hợp sinh nhiều con trong một lần sinh) là nội dung cần quản lý nhằm đảm bảo thực thi thống nhất, đúng đối tượng và tránh trục lợi chính sách. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: - Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Dân số. - Thống nhất quản lý thủ tục xét hưởng chế độ thai sản khi sinh con thứ hai theo quy định của pháp luật. - Tạo điều kiện cho lao động nữ sinh con thứ hai và lao động nam có vợ sinh con thứ hai được tiếp cận chính sách thuận tiện, có hiệu quả.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: - Quyền của lao động nữ sinh con thứ hai được nghỉ thai sản 07 tháng. - Quyền của lao động nam đang tham gia BHXH bắt buộc có vợ sinh con thứ hai được nghỉ 10 ngày. - Quyền được hưởng chế độ thai sản theo pháp luật về BHXH trong thời gian nghỉ. - Nghĩa vụ của người lao động cung cấp thông tin trung thực để làm căn cứ giải quyết chế độ. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:

	- Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Dân số. - Để bảo đảm quyền lợi chính đáng của người lao động và thống nhất thực hiện trong toàn quốc, cần có căn cứ xác định đúng điều kiện “sinh con thứ hai” theo quy định của Luật Dân số. Thủ tục xác nhận nhằm đảm bảo việc giải quyết chế độ BHXH đúng quy định, tránh phát sinh tranh chấp, khiếu nại.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: - Là căn cứ xác định người lao động thuộc trường hợp “sinh con thứ hai” theo quy định tại Luật Dân số, phục vụ việc lập hồ sơ gửi cơ quan BHXH giải quyết chế độ thai sản. - Thủ tục xác nhận của UBND cấp xã giúp cơ quan BHXH và đơn vị sử dụng lao động có cơ sở kiểm tra, đối chiếu thông tin. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: - Khoản 5, 6 Điều 5 dự thảo Nghị định: - Mẫu số 01 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định: “Giấy xác nhận sinh con thứ hai” có phần xác nhận của UBND cấp xã.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Khai thác, đối chiếu thông tin từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (khai sinh/khai tử), Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và mã số định danh cá nhân của con để xác định số con đã sinh và tình trạng con còn sống/đã mất, không yêu cầu giấy xác nhận riêng của UBND cấp xã. Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Hiện nay việc liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan (BHXH – hộ tịch – cư trú) có thể chưa triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn quốc; do đó trong giai đoạn đầu thực hiện chính sách cần quy định thủ tục xác nhận nhằm bảo đảm có căn cứ giải quyết chế độ, đồng thời có thể nghiên cứu lộ trình số hóa để thay thế trong giai đoạn sau.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: - Căn cứ khoản 2 Điều 14 Luật Dân số quy định “2. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ quy định tại các điểm b, c và d khoản 1; điều kiện, thủ tục thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”; - Ban hành theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể hành động của cơ quan quản lý nhà nước là xác nhận sinh con thứ hai làm căn cứ hưởng chế độ thai sản.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: - Thủ tục xác nhận sinh con thứ hai là một bước trong quá trình chuẩn bị hồ sơ giải quyết chế độ thai sản khi sinh con thứ hai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Dân số. - Không làm thay đổi quy trình thủ tục giải quyết chế độ thai sản khi sinh con đã được quy định tại Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: - Việc xác nhận sinh con thứ hai thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã, cơ quan quản lý về hộ tịch; - Trình tự thủ tục giải quyết chế độ thai sản khi sinh con thứ hai đã được quy định tại Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội, theo đó đã phân định rõ trách nhiệm của người lao động; người sử dụng lao động và cơ quan BHXH.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: - Căn cứ việc khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; - Để giảm yêu cầu nộp giấy tờ cho người dân.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☐ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☐ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Thực hiện theo quy trình thủ tục giải quyết hưởng chế độ thai sản quy định tại Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Có thể thực hiện qua công dịch vụ công BHXH Việt Nam hoặc ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy xác nhận sinh con thứ hai (Mẫu số 01).	- Nêu rõ lý do quy định: Là căn cứ chứng minh đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản khi sinh con thứ hai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Dân số. - Yêu cầu về hình thức: Bản giấy/ bản điện tử có xác nhận của UBND cấp xã (ký, đóng dấu). Lý do quy định: Đảm bảo tính xác thực.
b) Tên thành phần hồ sơ n: Không	
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ:
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Là thủ tục xác nhận hộ tịch, thực hiện theo quy định của UBND cấp xã. Lý do quy định:
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng	- Có ☐ Không ☐ - Lý do quy định:

cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lao động nữ sinh con thứ hai; lao động nam tham gia BHXH bắt buộc có vợ sinh con thứ hai thuộc đối tượng quy định tại dự thảo Nghị định. Lý do quy định: thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Dân số. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Đối tượng thụ hưởng đã được xác định theo quy định tại Luật Dân số và dự thảo Nghị định.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Chế độ thai sản áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Chế độ thai sản áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 423.500 người/năm	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: Cơ quan có thẩm quyền xác nhận là UBND cấp xã - cơ quan quản lý cư trú, hộ tịch tại địa phương.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính này đã được quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, theo đó, cơ quan có thẩm quyền xác nhận là UBND cấp xã - cơ quan quản lý cư trú, hộ tịch tại địa phương.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐

phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Phí: Không ☒ Có ☐ - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Thủ tục xác nhận phục vụ chính sách an sinh xã hội, không thu phí/lệ phí.
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Không quy định thu phí/lệ phí. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi người lao động, không làm tăng chi phí thụ hưởng chính sách.
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thống nhất thông tin cần khai, thuận lợi cho xác nhận đối tượng.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy xác nhận sinh con thứ hai.	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: thông tin cá nhân đối tượng thụ hưởng gồm họ tên, CCCD, địa chỉ thường trú, nghề nghiệp/cơ quan. Lý do quy định: xác định danh tính đối tượng đề nghị. + Nội dung thông tin 2: thông tin về số con đã sinh (họ tên, ngày sinh, số định danh cá nhân, tình trạng còn sống/đã mất). Lý do quy định: Là căn cứ xác định “sinh con thứ hai” và loại trừ trường hợp sinh nhiều con trong một lần sinh. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: + Người được hưởng chính sách hoặc thân nhân của họ cần xác nhận các nội dung đã khai là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai. + UBND cấp xã xác nhận thông tin cá nhân và số con đã sinh của ông/bà ... là đúng; Chủ tịch UBND cấp xã ký, đóng dấu. Lý do quy định: Bảo đảm tính xác thực, tránh gian lận.
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: Không	
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:

a) Yêu cầu, điều kiện 1	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n: Không	

11. Kết quả thực hiện

a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☒ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do:
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Dự thảo không quy định thời hạn hiệu lực; tuy nhiên Giấy xác nhận chỉ phục vụ hồ sơ hưởng chế độ một lần nên không quy định thời hạn hiệu lực riêng.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Giấy xác nhận dùng làm thành phần hồ sơ giải quyết chế độ BHXH áp dụng thống nhất toàn quốc.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Thu Trang, Phòng Quy mô dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Cục Dân số, Bộ Y tế

Điện thoại cố định:; Di động: 0948.246.900

E-mail: nguyentrang.hmu@gmail.com

trungpt.tcds_Phan Tien Trung_25/02/2026 14:09:16

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Quản lý việc xác định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và chi trả hỗ trợ tài chính khi sinh con đối với các nhóm đối tượng theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 14 Luật Dân số. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: - Thực hiện theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Luật Dân số. - Thống nhất quản lý thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con trên toàn quốc theo quy định của pháp luật để bảo đảm chi đúng đối tượng, đúng mục đích. - Tạo điều kiện cho đối tượng thụ hưởng tiếp cận chính sách kịp thời.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: - Quyền của phụ nữ sinh con thuộc diện được hưởng hỗ trợ tài chính theo quy định của Luật Dân số; - Nghĩa vụ của cá nhân trong việc kê khai trung thực, đầy đủ thông tin khi đề nghị hưởng hỗ trợ; - Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tiếp nhận, thẩm định và chi trả hỗ trợ kịp thời. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: - Thực hiện theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Luật Dân số. - Việc quy định thủ tục hành chính là căn cứ để cá nhân thực hiện quyền và cơ quan nhà nước giải quyết chính sách thống nhất, minh bạch. - Đảm bảo hài hòa giữa quyền lợi của cá nhân và trách nhiệm quản lý của Nhà nước. Qua đó bảo đảm tính khả thi của chính sách đã được luật hóa.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: - Để tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con một cách thống nhất; - Cần quy định hồ sơ xác nhận đối tượng, trình tự thủ tục để cơ quan có thẩm quyền xác nhận, quyết định chi trả hỗ trợ. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản:

thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	- Khoản 7, khoản 8 Điều 6 dự thảo Nghị định; - Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: - Căn cứ khoản 2 Điều 14 Luật Dân số quy định “2. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ quy định tại các điểm b, c và d khoản 1; ... Điều này.”; - Ban hành theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục rõ ràng, phản ánh đúng nội dung giải quyết.

thể và phù hợp không?	
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: có quy định rõ ràng, cụ thể trình tự các bước từ Nộp hồ sơ → Tiếp nhận → Thẩm định → Quyết định → Chi trả làm căn cứ để tổ chức thực hiện chính sách.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo đã quy định rõ ràng và cụ thể tại Điều 9; đã phân định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã và cá nhân đề nghị.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khai thác thông tin cư trú từ CSDLQG về dân cư, giảm giấy tờ.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Được quy định cụ thể tại khoản 8 Điều 6 dự thảo Nghị định. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các cá nhân ở gần có thể nộp trực tiếp, các cá nhân ở xa có thể gửi qua đường bưu điện hoặc khai trực tiếp trên hệ thống VNeID đảm bảo tính linh hoạt đối với từng đối tượng.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Một (01)	- Nêu rõ lý do quy định: Căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác minh, xem xét người đề nghị có đủ tiêu chuẩn để nhận hỗ trợ không. - Yêu cầu về hình thức: Tờ khai có xác nhận của UBND cấp xã (ký, đóng

bản Tờ khai đề nghị hỗ trợ tài chính khi sinh con của người hưởng chính sách hoặc của thân nhân của họ (Mẫu số 02).	dấu). Lý do quy định: Đảm bảo tính xác thực.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Một (01) bản sao có chứng thực hoặc bản chụp có kèm theo bản chính để đối chiếu: Giấy đăng ký kết hôn đối với đối tượng hưởng chính sách là phụ nữ có chồng là người dân tộc thiểu số rất ít người.	- Nêu rõ lý do quy định: Là văn bản đối chiếu để xác minh thông tin kê khai. - Yêu cầu về hình thức: Các giấy tờ theo quy định của pháp luật hiện hành. - Lý do quy định: Đảm bảo tính xác thực.
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: Được quy định cụ thể tại khoản 7 Điều 8 dự thảo Nghị định:
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy	- Có ☒ Không ☐

định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc Lý do quy định: Là thời gian vừa đủ để Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; xác nhận các thông tin của đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ và cấp kinh phí cho đối tượng.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định:
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Phụ nữ sinh con thuộc các nhóm đối tượng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định. Lý do quy định: Bảo đảm đúng đối tượng thụ hưởng chính sách theo Luật Dân số. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 3 Điều 14 Luật Dân số quy định căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định đối tượng khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☒ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 14 Luật Dân số - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Khoản 3 Điều 14 Luật Dân số quy định căn cứ khả năng cân

	đổi ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định đối tượng khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 800.550 người/năm	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: UBND cấp xã là cơ quan quản lý cư trú, hộ tịch tại địa phương, thuận tiện tiếp nhận và xác nhận thông tin cá nhân.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Chỉ có một cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Ủy ban nhân dân cấp xã.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ - Phí: Không ☒ Có ☐ - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Thủ tục xác nhận phục vụ chính sách an sinh xã hội, không thu phí/lệ phí.
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Không quy định thu phí/lệ phí. Lý do quy định: Bảo đảm quyền lợi người dân, không làm tăng chi phí thụ hưởng chính sách.
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thống nhất thông tin cần khai, thuận lợi cho xác nhận và kiểm soát đối tượng.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy xác nhận sinh con thứ hai.	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin cá nhân người đề nghị hỗ trợ Lý do quy định: Thông tin của đối tượng thụ hưởng, là căn cứ xác định đối tượng thuộc nhóm thụ hưởng nào? + Nội dung thông tin 2: Thông tin về con được sinh

	Lý do quy định: Là căn cứ xác định thuộc đối tượng sinh con và sinh đủ hai con. + Nội dung thông tin 3: Thông tin về người giám hộ, người được ủy quyền Lý do quy định: Trường hợp đối tượng thụ hưởng không trực tiếp khai đơn. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Người được hưởng chính sách hoặc nhân thân của họ cần xác nhận các nội dung đã khai là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai. Lý do quy định: Bảo đảm tính xác thực, tránh gian lận.
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	Không
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện n:	
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☒ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy: ☒ Bản điện tử: ☒

b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Áp dụng thống nhất toàn quốc.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Dự thảo không quy định thời hạn hiệu lực; tuy nhiên Giấy xác nhận chỉ phục vụ hồ sơ hưởng chế độ một lần nên không quy định thời hạn hiệu lực riêng.
đ) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Áp dụng thống nhất toàn quốc.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Thu Trang Điện thoại cố định:; Di động: 0948.246.900 E-mail: nguyentrang.hmu@gmail.com	